

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN V**  
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 08 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V- TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo: Lê Thanh N**, sinh ngày 24/8/1989 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Văn K và bà Hồ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 33/2007/HSPT ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Lê Thanh N 06 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Lê Thanh N đã chấp hành xong án phạt tù ngày 08/11/2011 và đã chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 03/12/2007.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7273/QĐ - UBND ngày 12/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt Lê Thanh N 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Lê Thanh N đã chấp hành xong ngày 19/10/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

2. Bị cáo: **Phạm Văn K**; sinh ngày 08/11/1978 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Hùng S và bà Lê Thị S; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1986; có 02 con.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2763/QĐ - UBND ngày 08/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt Phạm Văn K 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Phạm Văn K chấp hành xong ngày 10/5/2017.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3059/QĐ - UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt Phạm Văn K 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; chấp hành xong ngày 31/5/2019.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

3. Bị cáo: **Nguyễn Việt T**; sinh ngày 06/01/1987 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân T và bà Vũ Thị L; có vợ là: Đoàn Thị H, sinh năm 1995; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

4. Bị cáo: **Phạm Xuân T**; sinh ngày 11/12/1989 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Viết H (ông Phạm Viết H tham gia chiến đấu tại chiến trường Cam-Pu-Chia, bị thương tật 45% được hưởng chính sách thương binh loại A) và bà Đoàn Thị H; có vợ là Đỗ Hải C, sinh năm 1991; có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

5. Bị cáo: **Đỗ Văn C**; sinh ngày 03/11/1985 tại huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đỗ Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị N (Năm 2011, bà N được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước); có vợ là Trần Thị Hồng U, sinh năm 1995; có 01 con. Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3060/QĐ - UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt Đỗ Văn C 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đỗ Văn C chấp hành xong ngày 31/5/2019.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

6. Bị cáo: **Đào Văn M**, sinh ngày 14/01/1983 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đào Xuân B và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị P, sinh năm 1984; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Từ năm 2002 đến 2004 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 45, Binh chủng Pháo Binh.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

7. Bị cáo: **Bùi Văn C**; sinh ngày 11/9/1984 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Công Đ và bà Nguyễn Thị R; có vợ là Nguyễn Tình Th, sinh năm 1987; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2001, bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Năm 2006, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 618/2012/HSST ngày 16/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn C 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bùi Văn C chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2016 và chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 11/11/2014.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

8. Bị cáo: **Nguyễn Văn N**; Sinh ngày 04/02/1979 tại huyện V, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn T (ông T tham gia Thanh niên xung phong bị thương tật 35% được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4) và bà Bùi Thị D; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1983; có 04 con. Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3058/QĐ - UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt Nguyễn Văn N 9.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” và “Chứa bạc”. Nguyễn Văn N đã chấp hành xong ngày 31/5/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

**Người làm chứng:** cháu Phạm Thị Như Q, sinh năm 2006;

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1986.

Đều cư trú tại: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*(Cháu Q, chị H vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 26/3/2020; Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C đến nhà ông Phạm Hùng S, sinh năm 1950, thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái B chơi và gặp Phạm Văn K là con trai ông S đang ở nhà. Sau đó tất cả những người trên cùng tự ý rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại phòng riêng trên tầng hai của vợ chồng K. Khi bốn người đang đánh bạc thì có Lê Thanh N, Phạm Xuân T đến cùng tham gia đánh bạc. Do hết tiền nên N không tham gia đánh bạc nữa mà đứng dậy lên giường ngồi. Sau đó Bùi Văn C đến thấy mọi người đang đánh bạc C cũng vào tham gia cùng. Đúng lúc này, K đứng dậy không đánh bạc nữa thì C vào thay chỗ của K. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày C, C đứng dậy ra về thì Đào Văn M đến vào thay chỗ của C để đánh bạc. N thấy vậy vào thay chỗ của C tiếp tục đánh bạc. Đến hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày khi N, N, T, T và M đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là: **7.200.000đ** (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*), kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng số tiền dùng để đánh bạc là **9.500.000đ** (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 (Một) chiếu cỏi.

Về thể thức chơi “Liêng” cụ thể như sau: Trước khi bắt đầu ván chơi, mỗi người chơi đặt 50.000 đồng để vào tẩy (tiền gà). N là người chia ván bài đầu tiên cho mọi người cùng chơi, còn những ván tiếp theo thì ai là người thắng ván trước thì sẽ được quyền chia bài ở ván sau. Người chia sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho những người chơi mỗi người 03 quân bài. Người chơi cầm bài lên xem, ai có bài “Sáp” là to nhất là có 03 quân bài giống nhau (VD 03 quân 9), sau đó đến bài “Liêng” là có 03 quân liên tiếp nhau (VD 03 quân 4, 5 6) và cuối cùng là tính cộng điểm, điểm 9 là to nhất. Thứ tự tính điểm các quân bài từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Riêng các quân bài 10, J, Q, K tính bằng 0 điểm. Người chia bài là người được quyền tố đầu tiên (đặt vào tẩy tối thiểu là 50.000 đồng), chuyển (không tố) hoặc bỏ bài, rồi lần lượt theo thứ tự ngược kim đồng hồ, dựa vào bài của mình, người chơi có thể theo, tố thêm hoặc úp bài. Nếu người trước đã tố thì người chơi liền sau không còn quyền chuyển mà chỉ có quyền theo, tố thêm hoặc úp bài. Nếu người chơi “theo” thì phải đặt vào tẩy một số tiền bằng với số tiền người tố trước gần nhất đã vào tẩy. Nếu người chơi “tố thêm” thì phải đặt vào tẩy số tiền cao hơn số tiền của người trước đã tố. Nếu người chơi úp bài thì chỉ mất số tiền gà đã đặt. Khi không còn ai tố thêm thì người tố cao nhất là người giành chiến thắng. Trong trường hợp có nhiều người tố, người theo bằng nhau thì ai là người có bài to nhất thì người đó giành chiến thắng. Quá trình đánh bạc, tất cả những người tham gia cùng rủ nhau, không có ai khởi xướng rủ rê các đối tượng đánh bạc; ông S chủ nhà không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình; bộ bài tú lơ khơ đã có sẵn ở tại phòng riêng trên tầng hai của vợ chồng K; không có ai thu tiền “hồ”; không có người canh coi, cảnh giới khi đánh bạc, không có người cho vay, cầm cố tài sản để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Bùi Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận số tiền mang theo xác định sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, việc thắng, thua cụ thể như sau: Lê Thanh N mang theo 6.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi đánh bạc bỏ ra trước 1.000.000 đồng để ở dưới chiếu, số tiền còn lại bỏ vào túi quần bên trái N đang mặc, quá trình đánh không rõ thắng, thua; khi bị lực lượng công an bắt thì N tự nguyện giao nộp số tiền 5.500.000 đồng. Phạm Xuân T mang theo 2.530.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi đánh bạc mới bỏ ra 1.500.000 đồng, số tiền còn lại để trong ví, quá trình đánh không rõ thắng, thua; khi lực lượng công an bắt thì T tự nguyện giao nộp số tiền 1.030.000 đồng. Đào Văn M vay của Phạm Văn K 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh không rõ thắng, thua; khi lực lượng công an bắt thì toàn bộ số tiền để dưới chiếu bạc. Nguyễn Văn N mang theo 20.000 đồng và vay của Lê

Thanh N 500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi đánh bạc mới bỏ ra 500.000 đồng, số tiền còn lại để trên người, quá trình đánh không rõ thắng, thua; khi lực lượng công an bắt thì N tự nguyện giao nộp số tiền 20.000 đồng. Nguyễn Việt T mang theo 4.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi đánh bạc mới bỏ ra 1.050.000 đồng, số tiền còn lại để trong người, quá trình đánh không rõ thắng, thua, khi lực lượng công an bắt thì tự nguyện giao nộp số tiền 2.950.000 đồng. Phạm Văn K sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh đã bị thua hết số tiền trên. Bùi Văn C mang theo 800.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh đã bị thua hết số tiền trên. Đỗ Văn C mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh đã bị thua 200.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng mang về.

Tổng số tiền xác định các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Cáo trạng số 36/CT-VKSVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Bùi Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Bùi Văn C, Phạm Văn K đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

#### 1. Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Bùi Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

#### 2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Lê Thanh N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 08 ngày đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (riêng C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Phạm Văn K, Đỗ Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Nguyễn Việt

T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Phạm Xuân T từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Đào Văn M từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng N được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bùi Văn C, Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (N được trừ đi 08 ngày đã bị tạm giữ).

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Bùi Văn C mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01chiếu cỏi. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 16.700.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải nộp lại số tiền 1.300.000đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Bùi Văn C đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn C, Bùi Văn C rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Việt T, Phạm Xuân T, Đào Văn M đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Nguyễn Văn N, Bùi Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã truy tố, ngoài ra còn được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ được của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 50 phút ngày 26/3/2020, tại nhà ở của ông Phạm Hùng S, sinh năm 1950, cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai; Bản tự khai; Biên bản hỏi cung Phạm Văn K, Lê Thanh N, Bùi Văn C, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Nguyễn Văn N; Sơ đồ xác định vị trí các bị cáo ngồi đánh bạc do các bị cáo tự vẽ; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là cháu Phạm Thị Như Q, sinh năm 2006; địa chỉ cư trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 40 phút ngày 26/3/2020, tại nhà ở của ông Phạm Hùng S, sinh năm 1950, thuộc địa phận thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Bùi Văn C, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” bằng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đến hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 18.000.000 đồng,

trong đó thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.200.000 đồng, thu trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 9.500.000 đồng (trong đó thu của N 5.500.000 đồng; T 1.030.000 đồng; N 20.000 đồng; T 2.950.000 đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cỏi.

Hành vi trên của các bị cáo Phạm Văn K, Lê Thanh N, Nguyễn Việt T, Đỗ Văn C, Phạm Xuân T, Đào Văn M, Nguyễn Văn N, Bùi Văn C đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

### **Điều 321. Tội đánh bạc**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đi ngược với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc sát phạt nhau, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người.

[4] Xét tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Lê Thanh N sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất (6.500.000 đồng), cho N vay 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia tích cực, chơi nhiều ván. Bị cáo Phạm Văn K vừa là chủ nhà, tuy số tiền sử dụng đánh bạc và thời gian tham gia đánh bạc ít nhất so với các bị cáo khác nhưng khi các bị cáo rủ nhau đánh bạc, K đã đồng ý

cho các bị cáo khác đánh bạc tại phòng riêng của K nên xếp N, K có vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Việt T sử dụng 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Phạm Xuân T sử dụng 2.530.000 đồng vào việc đánh bạc; Đỗ Văn C sử dụng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc nên xếp các bị cáo có vai trò thấp hơn N và K.

Đào Văn M sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Bùi Văn C sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn N sử dụng 520.000 đồng để đánh bạc, do vậy cần xếp các bị cáo M, C, N có vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Việt T, Đào Văn M, Phạm Xuân T, Phạm Văn K, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Thanh N, Bùi Văn C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Văn N có bố là ông Nguyễn Văn T tham gia Thanh niên xung phong, bảo vệ tổ quốc, bị thương tật 35% được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4; Đỗ Văn C có mẹ là bà Hoàng Thị N được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Đào Văn M có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2002 đến năm 2004 tại Lữ đoàn 45, Binh chủng Pháo binh, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Phạm Xuân T có bố là ông Phạm Viết H tham gia chiến đấu tại chiến trường Cam-Pu-Chia, bị thương tật 45% được hưởng chính sách thương binh loại A nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Việt T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho

xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự không nhất thiết phải cách ly các bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Đào Văn M, Phạm Xuân T đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với M và T là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo gây nên cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước XHCN Việt Nam .

Lê Thanh N có nhân thân xấu. Năm 2007, N đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra ngày 12/10/2018 N còn bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Phạm Văn K có nhân thân xấu và có 01 tiền sự: ngày 29/5/2019, K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”. Đỗ Văn C có 01 tiền sự. Ngày 29/5/2019, C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”. Bùi Văn C có nhân thân xấu: năm 2001, bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Năm 2006, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 618/2012/HSST ngày 16/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn C 05 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”. Nguyễn Văn N có 01 tiền sự: ngày 29/5/2019 N bị Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” và “Chứa bạc”. Tuy nhiên Lê Thanh N, Phạm Văn K, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn N, Bùi Văn C không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội . Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt tiền: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh “*Liêng*” là mang tính sát phạt nhau. Vì vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Văn N, Phạm Văn K, Bùi Văn C, Đỗ Văn C, Nguyễn Việt T từ 05 - 07 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước như mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

[8.1] Số tiền 16.700.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8.2] 01 chiếc cối và 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải nộp lại số tiền 1.300.000đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với ông Phạm Hùng S, sinh năm 1950, cư trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình(là bố đẻ của bị can Phạm Văn K) quá trình K cho các bị cáo trên sử dụng nhà ở của gia đình để đánh bạc thì ông S không có nhà, không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, không xử lý hình sự đối với ông S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn K, đã cho Đào Văn M vay số tiền 1.000.000đồng, nhưng K không biết M sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, không xử lý hình sự đối với K về hành vi cho vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Văn K, Nguyễn Việt T, Phạm Xuân T, Đỗ Văn C, Đào Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc” .

### **2. Về hình phạt:**

2.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 08 ngày tạm giữ (từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020).

Phạt tiền bị cáo Lê Thanh N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn K 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020. Giao bị cáo Nguyễn Việt T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Việt T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn M 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2.8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 08 ngày tạm giữ (từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020).

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

3.1 Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc cối và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng).

3.2 Tịch thu số tiền 16.700.000đ ( Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép để sung ngân sách Nhà nước.

3.3 Buộc Đỗ Văn C phải nộp lại số tiền 1.300.000 đồng ( Một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

*(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2020).*

**4. Án phí:** Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Văn K, Nguyễn Việt T, Phạm Xuân T, Đỗ Văn C, Đào Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

## **5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:**

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lê Thanh N, Phạm Văn K , Nguyễn Việt T, Phạm Xuân T, Đỗ Văn C, Đào Văn M, Bùi Văn C, Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2020.

### **Nơi nhận :**

- Các bị cáo;
- Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V;
- UBND xã V, huyện V;
- Sở Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Hành chính Tư pháp.

### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

#### **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*